

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ÂU MỸ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ÂU MỸ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AU MY PAINT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108489516

3. Ngày thành lập: 26/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 32, Lô D2 Khu Đô thị Đại Kim, Đường Nguyễn Cảnh Dị, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: + Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít	2022(Chính)
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
7.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

8.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh +Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
10.	Quảng cáo	7310
11.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
12.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
13.	Xuất bản phần mềm (Trừ xuất bản sách báo, tạp chí)	5820
14.	Lập trình máy vi tính	6201
15.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
16.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
17.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông)	6311
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế website	7410
19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
20.	Phá dỡ	4311
21.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
24.	Xây dựng công trình điện	4221
25.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
26.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
27.	Bán buôn tổng hợp (Trừ những loại nhà nước cấm)	4690
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

30.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
31.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ những loại nhà nước cấm)	4669
33.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ những loại nhà nước cấm)	4620
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
35.	Cổng thông tin Chi tiết: - Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet	6312
36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, Uốn thép, Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt;	4390
37.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ loại nhà nước cấm)	4662
38.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
39.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

40.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
41.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ những loại nhà nước cấm)	4661
42.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
43.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
44.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh	4663
45.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản	6820
46.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
47.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
48.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394

6. Vốn điều lệ: 2.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN CÔNG TRÌNH	CH 3740-HH1C Linh Đàm, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.750	187.500.000	7,500	0380830076 90	
			Tổng số	18.750	187.500.000	7,500		
2	LÊ THỊ HUYỀN	CH 3740-HH1C Linh Đàm, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.750	187.500.000	7,500	0381860055 98	
			Tổng số	18.750	187.500.000	7,500		
3	NGUYỄN NAM	Số 19, tổ 21, đường Lê Lai, Phường Chăm Mát, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.500	125.000.000	5,000	113253346	
			Tổng số	12.500	125.000.000	5,000		
4	NGUYỄN DUY NAM	Số 22 Đường Bắc Sơn, Phường An Hoạch, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	4,000	172208976	
			Tổng số	10.000	100.000.000	4,000		
5	NGUYỄN ĐOAN NGUYỄN	Thôn Ba Tân, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	37.500	375.000.000	15,000	B3467401	
			Tổng số	37.500	375.000.000	15,000		
6	NGUYỄN THỊ TRANG	Thôn Ba Tân, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	142.500	1.425.000.000	57,000	172994656	
			Tổng số	142.500	1.425.000.000	57,000		
7	ĐỖ NGỌC HOÀNG	Số 10 TT Không quân, Tổ 8, Phường Thành Tô, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	4,000	0310910015 60	
			Tổng số	10.000	100.000.000	4,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

Thời gian đăng từ ngày 26/10/2018 đến ngày 25/11/2018

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/03/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 172994656

Ngày cấp: 28/07/2005

Nơi cấp: Công An tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ba Tân, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Ba Tân, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội